TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Ái và bà Trần Thị Ngọ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Q - sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1988 cho đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái và anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị, mặc dù chị đã nhiều lần báo Công an lập biên bản giải quyết nhưng anh T vẫn không từ bỏ, tuy nhiên vì con cái nên chị đã cố gắng chịu đựng nhưng đến nay không thể chịu đựng thêm được nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung thì chị Q và anh T 03 con chung là Trần Thanh T1, sinh năm 1988, Trần Thanh H, sinh năm 1998, Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2001. Nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T đã không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập và các quyết định của Tòa án.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn T sống chung với nhau từ năm 1988 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Q xin ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Q, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q với anh T. Về con chung: các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời khai của các đương sự trình bày cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1988; anh, chị hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy anh, chị đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì chị Q và anh T thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Anh T đã nhiều lần đánh đập chị Q.

Mặc dù đã bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tình cảm của chị Q đối với anh T không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa nên chị Q làm đơn xin ly hôn với anh T. HĐXX thấy rằng Hôn nhân giữa chị Q và anh T là không hợp pháp, anh T đã có hành vi bạo lực gia đình làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Do hôn nhân giữa chị Q và anh T không đăng ký kết hôn và chị Q có đơn xin ly hôn nên cần chấp nhận và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn T là phù hợp.

[2]. *Về con chung:* Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng chị Q và anh T có 03 con chung là Trần Thanh T1, sinh năm 1988, Trần Thanh H, sinh năm 1998, Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2001. Nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Q.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Trần Văn T.

Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động; các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010588 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Anh Dũng